

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 177/2019/HS-ST
Ngày 22-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Nam Ninh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Văn Bình

Bà Nguyễn Thị Mai

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân tham gia phiên toà: Ông Lê Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 160/2019/TLST-HS ngày 08/11/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 259/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn T, sinh năm 199X tại N; Nơi ĐKKHKT: T, N, N; nơi tạm trú: Số 12 V, phường V, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C và bà Quách Thị Đ; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 14/6/2019 đến ngày 21/6/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Trần Đại D, sinh năm 198Y tại H. Nơi cư trú: Số 43/52 H, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ và bà Bùi Thị K; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 03/2009/HSST ngày 12/01/2009 Tòa án quân sự khu vực 1 quân khu 3 xử 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng về tội “Vi phạm quy

định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” (đã xóa án tích); bị tạm giữ từ ngày 20/6/2019 đến ngày 21/6/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Bị hại:

Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển đô thị A; trụ sở: Số 31 khu B, phường H, quận H, thành phố H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 12/06/2019, Phạm Văn T là lái xe cầu có nhiệm vụ thu gom giẻ rác, sắt vụn cho nhà thầu A thuộc dự án V, trong quá trình làm việc tại dự án T thấy số sắt vụn do T thu gom không có người quản lý nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt. T đã gặp và bàn bạc với Trần Đại D (là bạn quen biết ngoài xã hội) để trộm cắp sắt vụn của nhà thầu A đem bán lấy tiền ăn tiêu. Cả hai thống nhất T sẽ là người cầu số sắt ra ngoài bờ rào của dự án còn D đem bán, số tiền thu được sẽ chia đôi mỗi người một nửa. Tới khoảng 19 giờ cùng ngày sau khi hết giờ làm, T lái xe cầu BKS 29C - 88979 trên xe có sẵn giẻ rác, sắt hộp của Công ty A do T thu gom được trong ngày tới khu vực hàng rào dự án giáp với đường đê. Khi T tới nơi D cũng điều khiển xe moto đến và cùng T xếp chỗ sắt vụn để chuẩn bị cầu ra ngoài, được một lúc D lấy xe máy đi xung quanh dự án nhằm cảnh giới cho T. Khi đang điều khiển cầu chuyển số sắt ra ngoài thì T bị lực lượng bảo vệ bắt quả tang và thu giữ số sắt T đã chuyển ra ngoài hàng rào gồm: 04 thanh sắt hộp loại nhỏ, 03 thanh sắt hộp loại to, 224 thanh giẻ rác và 68 chân kích. T và vật chứng đã được công an phường Kênh D dẫn giải về trụ sở lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang.

Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 39/KL-ĐGTTTHS ngày 14/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản quận Lê Chân kết luận: 03 thanh sắt hộp loại to, 04 thanh sắt hộp loại nhỏ trị giá 200.000 đồng; 68 chân kích bát kích trị giá 2.448.000 đồng; 224 giẻ rác trị giá 8.960.000 đồng. Tổng giá trị của số sắt là 11.608.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, ông Nguyễn Mạnh Q – đại diện công ty A khai: Số tài sản bị T lấy trộm cắp bao gồm 04 thanh sắt hộp loại nhỏ, 03 thanh sắt hộp loại to, 224 thanh giẻ rác và 68 chân kích là tài sản của công ty A là nhà thầu chịu

trách nhiệm xây dựng trong công trường dự án V. Số tài sản trên công ty A đã được nhận lại và không yêu cầu bồi thường gì.

Tại cơ quan điều tra Phạm Văn T khai nhận như nội dung nêu trên.

Ngày 19/6/2019 Trần Đại D tới Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân đầu thú khai nhận về hành vi đã cùng T trộm cắp tài sản của công ty A như nội dung trên, bị cáo khai nhận đây là lần đầu tiên trộm cắp tài sản cùng T,

Tại Bản Cáo trạng số 180/CT-VKS ngày 08/11/2019 Viện kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân đã truy tố bị cáo Phạm Văn T và Trần Đại D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị HĐXX:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Phạm Văn T mức án từ 15 đến 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách là 30 đến 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Trần Đại D mức án từ 15 đến 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách là 30 đến 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Do các bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển đô thị A đã nhận lại T bộ tài sản bị mất, không có yêu cầu gì khác nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

- Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận Lê Chân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện cơ bản đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục

quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ thể hiện: Hồi 19 giờ ngày 12/6/2019, Phạm Văn T và Trần Đại D đã lợi dụng sự sơ hở, lén lút chiếm đoạt tài sản gồm 04 thanh sắt hộp loại nhỏ, 03 thanh sắt hộp loại to, 224 thanh giằng giáo, 68 chân kích có tổng trị giá 11.608.000 đồng của Công ty A tại khu vực công trường dự án V, phường V, quận L, Hải Phòng nên đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Văn T và Trần Đại D phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của công dân gây mất trật tự trị an chung.

- Về vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4] Về vai trò và nhân thân: Đây là vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, trong đó: Bị cáo T là người khởi xướng, trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, còn bị cáo D lập kế hoạch, chủ động tìm người mua và tham gia với vai trò là người giúp sức hỗ trợ bị cáo T thực hiện việc trộm cắp tài sản. Xét về nhân thân bị cáo T chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo D có 01 tiền án đã được xóa án tích, qua đó HĐXX xét thấy cần xử lý bị cáo T và bị cáo D với mức án ngang nhau là phù hợp với nhân thân, tính chất và mức độ phạm tội của các bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn nên cần xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Phạm Văn T do phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; còn đối với bị cáo Trần Đại D xét tại giai đoạn điều tra, bị cáo đã ra đầu thú nên bị cáo D còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ là theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Do các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà có thể áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với các bị cáo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự cũng đủ tác dụng cải tạo giáo dục và phòng ngừa chung, đồng thời cũng thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì ngoài hình phạt chính các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự:

[9] Bị hại Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển đô thị A đã nhận lại T bộ tài sản bị mất, không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Đối với chiếc xe cầu BKS 29C - 88979, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là Công ty TNHH Thương mại vận tải Phú An nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân đã trả lại chiếc xe cho Công ty nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11] Quá trình điều tra ông Nguyễn Mạnh Quỳnh, đại diện Công ty A khai về việc ngoài số sắt bị T và D trộm cắp ngày 12/6/2019, trước đó Công ty còn bị mất 01 số kiện sắt khác, tuy nhiên kết quả điều tra chưa đủ cơ sở để chứng minh sự việc mất tài sản trên nên Cơ quan CSĐT Công an quận Lê Chân tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Phạm Văn T 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Văn T cho Ủy ban nhân dân phường V, Quận L, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Trần Đại D 15 (mười lăm) tháng tù về

tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Đại D cho Ủy ban nhân dân phường T, quận H, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND quận Lê Chân;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Công an quận Lê Chân;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Chi cục thi hành án dân sự quận Lê Chân;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Nam Ninh

